

Số: /2025/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 233/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 9 năm 2025, Báo cáo số 523/BC-SNNMT ngày 30 tháng 9 năm 2025; ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp tại Công văn số 01644/VP-NNXD ngày 30 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.
2. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:
 - a) Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau;
 - b) Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại thực tế về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau;
 - c) Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;
 - d) Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;
 - đ) Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định về định mức cây trồng, vật nuôi và đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;
 - e) Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVBVQLXLVPHC - BTP;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NN-XD;
- Lưu: VT, L010508, KP126/9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi